| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI CHÂU**<br>**TỈNH HOÀ BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 35/2019/HS-ST**
**Ngày: 06/11/2019**.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Đức Soát
Ông Hà Công Hợi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST - HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T**, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1977 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1954, bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào, có nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2019 chuyển tạm giam ngày 22/6/2019. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 13/6/2019, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an tỉnh Hòa Bình làm nhiệm vụ tại khu vực chợ Th thuộc xóm Th, xã V, huyện M. Tổ công tác phát hiện Nguyễn Đức T đang đi bộ trong chợ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Nguyễn Đức T đã tự giác giao nộp 01 gói giấy màu vàng bên trong là lớp giấy bạc màu trắng, trong cùng chứa 03 viên nén hình trụ màu hồng nghi ma túy tổng hợp. T thừa nhận 03 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp của T tàng trữ nhằm mục

đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, tạm giữ Nguyễn Đức T để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 12/6/2019, T mượn xe mô tô BKS 28M1-9775 của em gái là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983, trú tại xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình nói là "đi công việc" nhưng lại dùng đi tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi mượn được xe mô tô T một mình điều khiển xe từ nhà thuộc xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình đến xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa. Tại đoạn đường thuộc xã Ph T dừng lại hỏi một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết "Có ngựa không?", ngầm hiểu là hỏi ma túy tổng hợp. Người đàn ông đó trả lời là "Có". T hỏi tiếp "Bán cho tôi ba con", người đàn ông đó đồng ý. Nguyễn Đức T đưa cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 220.000 đồng, người đó đưa lại cho T một gói giấy bạc màu trắng, T mở ra kiểm tra thấy bên trong có chứa 03 viên ma túy tổng hợp màu hồng. Sau đó, T gói thêm một lớp giấy bạc màu vàng, để ma túy vào túi bên trái quần đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 13/6/2019 Nguyễn Đức T cầm số ma túy mua được trong lòng bàn tay trái đi bộ ra khu vực chợ Th để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 153/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 19/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: 03 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Đức T gửi giám định có tổng khối lượng 0,29 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS ngày 25/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T từ 14 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của Nguyễn Đức T là mua được từ một người đàn ông dân tộc Mông T không biết tên, địa chỉ, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,6 m, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Y cho Nguyễn Đức T mượn xe mô tô BKS 28M1-9775, chị Y không biết việc T sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*Ý kiến của bị cáo:* Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích gì khác. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 13/6/2019 tại khu vực chợ Th thuộc xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Đức T bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay trái của mình 0,29 gam Methamphetamine.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì nghiện chất ma túy, cần có chất ma tuý để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 13/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 05/THA ngày 04/11/2019 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).*

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND, STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan ĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã V;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
(đã ký)

**Phạm Thanh Tùng**